TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2019
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Đặng Thị Liễu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng Nh, sinh năm 1998, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã X, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 02 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Ngô Thị Hồng Nh trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thanh M ngày 25 tháng 10 năm 2017, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh V. Kết hôn xong, chị về chung sống cùng gia đình anh M tại thôn Th, xã X. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn vợ chồng là do anh M thường xuyên chơi bời, cờ bạc không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Anh M đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, anh M đã viết bản cam kết nhưng anh vẫn không thay đổi. Mặt khác, vợ chồng đã kết hôn hơn một năm nhưng vẫn không có con nên cũng ảnh hưởng tình cảm vợ chồng. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2019 đến nay, anh M cũng không đến hỏi han để hàn gắn tình cả, vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, hiện chị cũng không mang thai gì với anh M, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thanh M là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh M đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã X và gia đình anh M là Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Th S (bà L, ông S là bố mẹ đẻ của anh M) cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh M là do vấn đề kinh tế. Khi sự việc xảy ra, gia đình có gọi anh M về để giải quyết, anh M có về để về giàn xếp nhưng không được. Hiện anh M đi làm ăn xa, các lần Toà án báo gọi anh M, gia đình có nhận được giấy và có thông báo cho anh M, anh M có biết việc chị Nh xin ly hôn nhưng anh đi làm ăn xa nên không đến Tòa làm việc được, gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng Nh có yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh Nguyễn Thanh M hiện đang cư trú tại thôn Th, xã X, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nh đều có mặt, anh M đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Thanh M là cuộc hôn nhân hợp pháp xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị được gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn bất đồng về kinh tế. Theo chị Nh, anh M là người hay chơi bời, cờ bạc, có lúc vay đến hàng trăm triệu đồng để đánh bạc. Anh M đã được hai bên gia đình khuyên giải, anh đã viết bản cam kết nhưng anh vẫn không thay đổi, mặt khác vợ chồng anh chị cưới nhau đã lâu nhưng vẫn chưa có con chung. Xét đề nghị của chị Nh Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh M cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Nh có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh M không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị Nh là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng chị Nh, anh M không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Thanh M vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh. Khi nào anh có yêu cầu về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng Nh.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Hồng Nh được ly hôn anh Nguyễn Thanh M.

Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sư thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số:AA/2017/ 0000014 ngày 04tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Nh đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Nhung có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Mây vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L
- THADS huyện L
- UBND xã X
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp